

Trong cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra, và trong thời kỳ suy thoái kinh tế kéo dài và tác động đến nền kinh tế của cả hai nước, Trung Quốc và Ấn Độ cần hợp tác chặt chẽ hơn thay vì dựng lên những rào cản mới đối với cán cân kinh tế.



Ngày 18/4, trong thời gian phong tỏa toàn quốc, Bộ Thương mại Ấn Độ tuyên bố rằng từ nay trở đi, tất cả các nhà đầu tư từ các nước có chung biên giới đất liền với Ấn Độ phải được chính phủ chấp thuận trước khi đầu tư vào một công ty của nước này. Họ không thể tiếp tục thông qua cái gọi là “lộ trình tự động” để đầu tư vào hầu hết các lĩnh vực mà không cần xét duyệt trước.

Các khoản đầu tư từ Pakistan và Bangladesh vẫn cần phải có sự phê duyệt của chính phủ. Ngoài ra, Ấn Độ hầu như không nhận được bất kỳ khoản đầu tư nào từ Nepal, Bhutan hay Afghanistan, những nước mà Ấn Độ cũng có chung biên giới trên đất liền. Vì vậy, có thể thấy chế độ của Ấn Độ chỉ yêu nhóm vào Trung Quốc một cách tự động là lỗi.

Bộ Thương mại cũng thích rằng hầu như ngân hàng của các vĩ tế quốc mang tính cạnh tranh đối với các công ty Ấn Độ do đại dịch COVID-19 hiện nay. Ấn Độ đưa ra lý do như vậy cũng là để đầu tư. Các chế độ trên thị trường chứng khoán nước này đã giảm hơn 25% kể từ đầu năm, cho dù đã phục hồi từ mức thấp vào cuối tháng 3, trong khi giá cổ phiếu của một số công ty blue-chip cũng như các ngân hàng tư nhân, nhà sản xuất ô tô, chuỗi khách sạn và hàng tiêu dùng tư nhân và nhà đã giảm hơn 50%. Nhiều doanh nghiệp sẽ trở thành những miếng mồi béo bở.

 n    c ng không ph i l  n  c duy nh t đang c  g ng b o v  khu v c doanh nghi p c a h  kh i các th  ng v  s p nh p mang t nh tr c l i.  y và Tây Ban Nha    th t ch t các quy  nh v   u t  tr c ti p n  c ngo i (FDI).  c và  c c ng đang l n k  ho ch ng n ch n vi c ti p qu n các công ty đang ch u s c  p n . Nhi u n  c c ng s  đi theo xu h ng này,  c bi t l  n u các công ty    b   nh gi  th p h n n a.

## **V n   n y sinh khi nh m m c ti u v o Trung Qu c**

Tuy nhiên,  ng th i c a Ch nh ph   n    v n  t ra nhi u v n   v  m t s  lý do. Tr c h t, trên th c t  n  ch  nh m v o m t n  c, m  n  c    l i l   i t c th  ng m i l n nh t c a  n   . R  r ng  n    không quan tâm  n các v  ti p qu n mang t nh c  h i c a các công ty t  nh ng n  c không c  chung bi n gi i trên  t li n v i h  – nh  th  vi c ti p qu n doanh nghi p ch    c quy t  nh  a trên y u t   a lý.

Th  hai, ch  th  này  p  ng cho các    n  u t  t  Trung Qu c trên m i l nh v c, d  c  th  không ph i l  các l nh v c chi n l  c quan tr ng c a  n   . Ch  th  c ng  p  ng cho các    n  u t  m i – t c l  các    n không li n quan  n vi c mua c  ph n trong các công ty hi n c . Không c  tr ng h p n o   c mi n tr , ngay c   i v i các nh   u t  t  Hong Kong.

Th  ba, nhi u kho n  u t  v o  n     n t  hi p h i các nh   u t  ho c t  các qu  t i tr . N u trong s  này c  các nh   u t  Trung Qu c – d  ch  chi m m t ph n r t nh  - th i các    n  u t  c ng c n ph i   c ph  duy t. N i c ch kh c, nhi u    n  u t  li n quan  n các nh   u t  không ph i l  ng i Trung Qu c c ng ph i   c th m  nh k  l ng.

Các lu t s  ch  ra r ng ch nh ph     không  nh ng a thu t ng  “ch  s  h u   c h ng l i” trong các quy  nh c a m nh, v  trong nhi u tr ng h p, kh  c  th  x c  nh ch c ch n m c   h ng l i c a ch  s  h u,  c bi t l  khi m t    n  u t    c x c ti n qua các th c th   a t ng ph c t p.

Khi nền kinh tế Ấn Độ đang gặp những thách thức, hơn 100 triệu công nhân rời bỏ các thành phố, hệ thống ngân hàng gặp nhiều khó khăn, nhiều công ty không thể mở rộng đầu tư và bộ máy tài chính của chính phủ đang bị quá tải, Ấn Độ rất cần được tiếp cận vốn từ bên ngoài mà nước này có thể tiếp cận.

Trong những năm gần đây, các nhà đầu tư Trung Quốc đã quan tâm đến Ấn Độ khi nhìn ra thị trường khổng lồ và tiềm năng phát triển tại đây. Mặc dù dòng vốn chính thức vào các dự án đầu tư của Trung Quốc vào Ấn Độ khá chậm và vì không tính đến các dự án đầu tư thông qua các nước thứ ba như Mauritius hay Singapore, và phần lớn các dự án này đều thông qua các quỹ tài trợ có sự tham gia của các nhà đầu tư Trung Quốc, những mặt báo cáo gần đây của Viện Brookings chi nhánh Ấn Độ cũng tính các dự án đầu tư hiện tại và dự kiến của Trung Quốc vào Ấn Độ có tổng giá trị lên tới hơn 26 tỷ USD. Số liệu là sau năm 2014, các dự án đầu tư của Trung Quốc đã tăng đột biến. Nghiên cứu của Viện Brookings ước tính 42% trong số đó là đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và 25% vào các dịch vụ.

Các khoản đầu tư này không thuộc những lĩnh vực có thể được coi là nhạy cảm. Các công ty Trung Quốc ở Ấn Độ hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó có xây dựng, thiết bị điện và viễn thông, thép, gia công và ô tô. Họ đang xây dựng các khu công nghiệp và nhà máy điện mặt trời, phát triển ngành bất động sản và lắp ráp điện thoại di động – 4 trong số 5 hãng điện thoại thông minh ở Ấn Độ là từ Trung Quốc. Một số hãng như Hoa Vi và Oppo cũng đang tiến hành các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

### Tập trung vào các công ty khởi nghiệp của Ấn Độ

Số liệu kể từ năm 2016, các công ty công nghệ Trung Quốc đã đổ mạnh đầu tư vào các công ty khởi nghiệp của Ấn Độ. Alibaba có sự hiện diện trong Paytm, ứng dụng thanh toán lớn nhất của Ấn Độ. Mặt khác những công ty khác là Tencent đã đầu tư vào ứng dụng gọi xe lớn nhất ở Ấn Độ là Ola và nền tảng thương mại điện tử hàng đầu Flipkart. Nhà sản xuất điện thoại Xiaomi đã đầu tư vào hơn 100 công ty khởi nghiệp.

Hơn một nửa số công ty khởi nghiệp được gọi là “kỳ lân” của Ấn Độ - các công ty có trị giá trên 1 tỷ USD – đều có sự tham gia của các nhà đầu tư Trung Quốc. Các công ty công nghệ Trung Quốc đang đặt cược lâu dài ở Ấn Độ. Họ không chỉ cung

Cấp sự vận hành kinh doanh Internet – nguồn đầu tư với quy mô lớn như vậy vẫn không có sự đa dạng phong phú – mà chỉ chuyên môn về công nghệ và tiếp thị. Đây đều là các công ty tư nhân, điều này phần nào giải thích tại sao phần lớn các khoản đầu tư này có thể né tránh quá trình thẩm định khắt khe của chính phủ. Tuy nhiên, như nghiên cứu của Viện Brookings đã chỉ ra, ranh giới giữa các công ty tư nhân và nhà nước của Trung Quốc rất mờ nhạt. Các công ty tư nhân được cho là tuân theo chủ trương của nhà nước và giám đốc điều hành của một vài công ty trong số này thậm chí còn nắm giữ các chức vụ trong chính quyền.

Nhiều nhà phân tích đã chỉ ra rằng đây chính là nguyên nhân gây quan ngại. Nhiều công ty công nghệ Trung Quốc như Alibaba, ByteDance và Tencent có hệ sinh thái riêng, trong đó bao gồm các nền tảng truyền thông xã hội, công nghệ thanh toán và dịch vụ tin nhắn, và chúng đều có khả năng khai thác dữ liệu.

Ngay cả sự đồng ý của các ứng dụng này tại chính phủ cũng có thể không nhận được các dữ liệu của họ do ai kiểm soát và được sử dụng như thế nào. Mặc dù ứng dụng thanh toán Paytm cho biết tất cả dữ liệu người dùng đều được lưu trữ nội bộ và không được chia sẻ với các nhà đầu tư, kể cả Alibaba, nhưng các chính sách về dữ liệu của những công ty chính phủ khác như đầu tư của Trung Quốc – hoặc của bất kỳ quốc gia nào khác – vẫn chưa rõ ràng.

Chính phủ đã đưa ra một luật bảo vệ dữ liệu cá nhân mới trước Quốc hội vào tháng 12/2019. Theo luật này, mọi dữ liệu nhạy cảm – bao gồm dữ liệu về tình hình tài chính, sức khỏe, xu hướng tình dục và tín ngưỡng của người dân – có thể được xử lý bên ngoài những phải được đưa vào chính phủ để lưu trữ. Các dữ liệu quan trọng, bao gồm các dữ liệu liên quan đến các vấn đề quân sự hoặc an ninh quốc gia, không được phép đưa ra khỏi đất nước. Luật này là một bước tiến, mặc dù gần như chắc chắn nó sẽ trở thành chướng ngại vật tranh luận sôi nổi trước khi được thông qua. Cho đến khi một luật bảo vệ dữ liệu rõ ràng ra đời, người ta có thể lập luận rằng việc Chính phủ chính phủ chỉ thẩm định một số loại hình đầu tư nhất định, được biết là trong lĩnh vực công nghệ, là một bước đi thận trọng.

Tuy nhiên, điều đó cần được thực hiện với tất cả các dự án đầu tư, không chỉ tại Trung Quốc. Các ứng dụng và công nghệ thông tin do Mỹ sở hữu như Google, Facebook, WhatsApp, Amazon và eBay, cũng có lượng người dùng khổng lồ tại chính phủ.

## **M u ch t là không phân bi t đ i x **

Nguyên t c không phân bi t đ i x  c n đ  c  p d ng cho các chính sách s ng l c đ u t  v i m c đ ch ng n ch n các v  ti p qu n mang t nh c  h i. Lý t  ng nh t là chúng c n t p trung vào các l nh v c quan tr ng chi n l  c nh  vi n thông, ngân hàng, n ng l  ng và b o hi m ch  không ph i đ  c  p d ng cho m i l nh v c.

S  g n nh  không c    ngh a n u  n    s ng l c và t  đ o c n tr  các d   n đ u t  t  Trung Qu c ho c b t k  n  c n o kh c vào các l nh v c nh    t , kh ch s n, khu công nghi p, xây d ng ho c hàng tiêu d ng – nh ng l nh v c r t c  th  s  ch u t c đ ng c a chính sách mà Chính ph   n    đ a ra.  n    c n hoan ngh n và khuy n kh ch các kho n đ u t  nh  v y b i chúng s  giúp v c d y n n kinh t , đ c bi t là trong l nh v c s n xu t.

 n    c  th  xem xét  p d ng chính sách t  ng t  nh    Ý và Tây Ban Nha, mà theo đ o ch  các nh  đ u t  n  c ngo i mu n t ng c  ph n c a h  lên h n 10% t i các công ty s  t i m i ph i xin chính ph  c p ph p. Trong tr  ng h p c a Ý, đ u n y đ  c  p d ng ngay c  đ i v i nh ng công ty t  các n  c trong Liên minh châu Âu (EU) và ch  bao g m m t s  l nh v c quan tr ng.

M c dù  n    c  quy n th m đ nh b t k  d   n n o mà h  l a ch n – đ u n y không vi ph m đ u kho n n o c a T  ch c th  ng m i th  gi i (WTO), v n không đ t ra các quy t c qu n lý FDI – nh ng h  l i đang ch p nh n m t r i ro chi n l  c khi nh m vào các nh  đ u t  Trung Qu c. Trung Qu c không ch  là đ i t c th  ng m i l n nh t c a  n   , mà  n    c n ph  thu c vào nhi u m t hàng nh p kh u quan tr ng c a Trung Qu c, trong đ o c  thi t b  vi n thông, thi t b  bán d n, kh ng sinh và ho t ch t đ  c ph m.

Các công ty công ngh  thông tin và đ  c ph m c a  n    c ng ph i đ i m t v i các rào c n phi thu  quan không công b ng khi tìm cách xu t kh u sang Trung Qu c hay kinh doanh t i Trung Qu c – m t v n đ  mà  n    mu n Trung Qu c gi i quy t. Trong b i c nh n n kinh t   n    r i vào giai đ o n suy tho i tr m tr ng nh t k  t  khi gi nh đ  c đ c l p, gi  không ph i là lúc đ  n  c n y gia t ng các c ng th ng th  ng m i v i n  c l ng gi ng h ng m nh v  kinh t  c a mình.   c bi t là trong cu c kh ng ho ng do đ i d ch g y ra, và trong th i k  suy tho i kinh t  kéo dài v n s  t c đ ng đ n n n kinh t  c a c  hai n  c, Trung Qu c và  n    c n h p

tác chđt chđ hđn thay vì đđng lên nhđng rào cđn mđi đđi vđi can đđ kinh tđ.

*Vikram Khanna, biên tđp viên tđ The Straits Times. Bài viđt đđđc đđng trên [The Straits Times](#)*

**Minh Anh (gt)**